

Bản án số: 67 /2020/HS-ST  
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Bá Long  
2. Bà Đỗ Thị Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn L** - Sinh năm 1956 tại xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 7, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị D (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H và 03 con;

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 3 tiền án:

- Ngày 21 tháng 01 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 47 tháng 18 ngày về tội: Đánh bạc (Bản án số 01/2011/HSST ngày 21/01/2011). Bản án này được tổng hợp với bản án xét xử ngày 15 tháng 8 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện T do L phạm tội mới trong thời gian thử thách.

- Ngày 15 tháng 8 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 24 tháng tù treo tại Bản án số 01/2011/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, buộc L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 tháng tù giam (Bản án số 41/2012/HSST ngày 15/ 8/2012). Do Trần Văn L được hoãn chấp hành án phạt tù nhưng lại phạm tội mới nên bị tổng hợp hình phạt với bản án xét xử ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Ngày 12 tháng 8 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2

Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với 30 tháng tù tại Bản án số 41/2012/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện T, buộc L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 45 tháng tù giam (Bản án số 49/2015/HSST ngày 12/8/2015).

Ngày 23 tháng 9 năm 2018, L chấp hành xong án phạt tù; các khoản án phí và hình phạt bổ sung Trần Văn L đã chấp hành xong.

Nhân thân: Năm 1978, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 5 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa.

Các biện pháp ngăn chặn áp dụng cho bị cáo: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến ngày 28/5/2020; Ngày 28/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cho bảo lãnh; Bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1968

Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1978

Anh Trần Văn N, sinh năm 1976

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Bùi Thị G, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 7, D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định bắt trộm gà bán lấy tiền tiêu xài nên khoảng 23 giờ ngày 02 tháng 01 năm 2020, Trần Văn L chuẩn bị 02 bì xác rắn, 01 lồng gà (dạng hình trụ làm bằng kim loại), 01 chiếc đèn pin để thực hiện ý đồ. L bỏ 02 bì xác rắn vào trong lồng gà rồi buộc lồng gà lên xe máy biển kiểm soát 36L2 – 0771 đi từ nhà bà Bùi Thị G (L chung sống cùng với bà G) ở thôn 7, xã D ra đường Quốc lộ 47 ngược theo hướng Tây, đến trường Trung học cơ sở xã T, huyện T rẽ phải đi tiếp 200 mét đến nghĩa địa thuộc thôn 3, xã T thì đi vào bên trong nghĩa địa giấu xe máy. L bỏ bì xác rắn vào túi quần đang mặc và cầm theo đèn pin rồi đi bộ qua quãng đồng vào khu dân cư cách nghĩa trang khoảng 200 mét – 300 mét men theo hướng có tiếng gà gáy để vào các nhà dân ở thôn 3, xã T, huyện T bắt trộm gà. Lợi dụng đêm khuya, trời tối, L len vào các chuồng gà của gia đình anh Nguyễn Văn S bắt trộm được 06 con gà; gia đình anh Nguyễn Văn S1 bắt trộm được 03 con gà; gia đình anh Trần Văn N bắt trộm 09 con gà và gia đình chị Phạm Thị T bắt trộm được 02 con gà. L bắt được tổng cộng 20 con gà bỏ vào bì xác rắn mang về nghĩa trang cho gà vào lồng, buộc lên xe máy rồi theo đường cũ quay về nhà. Rạng sáng ngày 03 tháng 01 năm 2020, L về đến nhà và thả số gà vừa lấy trộm được nhốt chung với gà đang có trong chuồng rồi đi ngủ. Đến 08 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2020, Trần Văn L đến Công an huyện Triệu Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sáng ngày 03 tháng 01 năm 2020, các gia đình phát hiện gà nhà mình bị mất đã báo cáo Công an xã T và Công an huyện Triệu Sơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã tiến hành thu giữ 20 (Hai mươi con gà) mà L trộm cắp và cho các gia đình nhận dạng thì các gia đình đều nhận dạng được số gà nhà mình đã bị mất.

Ngày 09/01/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận định giá tài sản đối với 20 con gà đã thu giữ:

Gà của gia đình anh Trần Văn N:

01 con gà mái màu lông nâu đen trọng lượng 2,2kg (kí hiệu G11) giá trị 242.000đ (Hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng);

01 con gà mái màu lông vàng nâu trọng lượng 2,1 kg (kí hiệu G17) giá trị 231.000đ (Hai trăm ba mươi một nghìn đồng);

01 con gà mái màu lông vàng nâu trọng lượng 2kg (kí hiệu G13) giá trị 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng);

01 con gà trống màu lông xám đỏ trọng lượng 3,2kg (kí hiệu G14) giá trị 352.000đ (Ba trăm năm mươi hai nghìn đồng);

01 con gà mái màu lông vàng đen trọng lượng 1,6kg (kí hiệu G15) giá trị 176.000đ (Một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng);

01 con gà mái hoa có trọng lượng 1,3kg (kí hiệu G1) giá trị: 143.000đ (Một trăm bốn mươi ba nghìn đồng);

01 con gà mái màu vàng trọng lượng 2kg (kí hiệu G5) giá trị 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng);

01 con gà trống màu lông đen trọng lượng 3,1kg (kí hiệu G6) giá trị 341.000đ (Ba trăm bốn mươi một nghìn đồng);

01 con gà mái hoa màu xám trắng trọng lượng 1,7kg (kí hiệu G7) giá trị 187.000đ (Một trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Gà của gia đình anh Nguyễn Văn S:

01 con gà mái màu lông đen trọng lượng 2,1kg (kí hiệu G4) giá trị 231.000đ (Hai trăm ba mươi một nghìn đồng);

01 con gà mái đen trắng trọng lượng 1,8 kg (kí hiệu G8) giá trị 198.000đ (Một trăm chín mươi tám nghìn đồng);

01 con gà trống màu đen trọng lượng 1,1 kg (kí hiệu G21) giá trị 121.000đ (Một trăm hai mươi mốt nghìn đồng);

01 con gà mái màu xám trắng trọng lượng 1,6 kg (kí hiệu G22) giá trị 176.000đ (Một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng);

01 con gà mái màu lông nâu đen trọng lượng 2kg (kí hiệu G10) giá trị 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng);

01 con gà mái màu lông đen xám trọng lượng 1,4kg (kí hiệu G12) giá trị 154.000đ (Một trăm năm mươi tư nghìn đồng)

Gà của gia đình anh Nguyễn Văn S1:

01 con gà mái màu đen trắng trọng lượng 3kg (kí hiệu G16) giá trị 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng);

01 con gà trống chọi đen trọng lượng 3,5kg (kí hiệu G9) giá trị 385.000đ (Ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng);

01 con gà mái màu đen trọng lượng 2,4 kg (kí hiệu G19) giá trị 264.000đ (Hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng);

Gà của gia đình chị Phạm Thị T:

01 con gà mái màu lông xám đen vàng trọng lượng 1,6 kg (kí hiệu G18) giá trị 176.000đ (Một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)

01 con gà mái màu lông xám có trọng lượng 2kg (kí hiệu G2) giá trị: 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản là: 4.587.000đ (Bốn triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã trả số gà trên cho gia đình các bị hại. Các bị hại sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Chuyển vật chứng của vụ án gồm: 01 lồng gà bằng hợp kim gồm nhiều thanh kim loại đan chéo nhau có chiều cao 40 cm, đáy hình chữ nhật kích thước (70 x 40) cm; 02 bì xác rắn màu xanh; 01 đèn pin nhãn hiệu HONGYE màu đen từ kho vật chứng của Công an huyện T đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T bảo quản chờ xử lý.

- Đối với chiếc xe máy Kaiser biển số 36L1-0771 Trần Văn L dùng đi trộm cắp, L khai tự ý sử dụng xe của bà Bùi Thị G khi bà G vắng nhà. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã tiến hành xác minh nguồn gốc chiếc xe. Bà Bùi Thị G khai mua xe của ông Trần Đại T ở thôn 4, xã D, huyện T nhưng không có giấy tờ mua bán và không sang tên, đổi chủ. Hiện nay, ông T và gia đình không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục quy trữ chiếc xe máy tại kho vật chứng của Công an huyện Triệu Sơn để tiến hành xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, L cung cấp sổ điều trị ngoại trú tâm thần. Ngày 12/3/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Trần Văn L. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 241/KLGD ngày 16/7/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương kết luận: Tiền sử bị can Trần Văn L có đợt rối loạn loạn thần cấp đã được điều trị khỏi. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Trần Văn L không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 38BLHS xử phạt Trần Văn L từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/8/2020, được trừ 146 ngày tạm giữ, tạm giam trước đó. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bì xác rắn, 01 đèn pin; trả lại cho bà G 01 lồng gà.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L khai nhận đã thực hiện hành vi đã trộm cắp 20 con gà của 04 gia đình như nội dung Bản Cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì

tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo trình bày lấy xe máy và lồng gà của bà G để đi trộm cắp, đề nghị HDXX xem xét trả lại xe máy cho bà G và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự. Bà G đề nghị trả lại xe máy và không nhận lại lồng gà.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của những người làm chứng, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 03 tháng 01 năm 2020, Trần Văn L chuẩn bị bị xác rắn, lồng sắt, đèn pin và xe máy đi đến nhà các hộ dân ở thôn 3, xã T, huyện T trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn S 06 con gà, gia đình anh Nguyễn Văn S1 03 con gà, gia đình anh Trần Văn N 09 con gà và gia đình chị Phạm Thị T 02 con gà, tổng bắt trộm được 20 con gà trị giá 4.587.000đ (Bốn triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Bị cáo thực hiện hành vi trong khi đang có 01 tiền án về tội Đánh bạc; 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173BLHS. Vì vậy, Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51BLHS. Vì vậy, được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội bị xét xử, lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài học để rèn luyện thay đổi bản thân nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật. Do đó, cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 lồng gà bằng hợp kim gồm nhiều thanh kim loại đan chéo nhau có chiều cao 40 cm, đáy hình chữ nhật kích thước (70 x 40) cm; 02 bì xác rắn màu xanh; 01 đèn pin nhãn hiệu HONGYE màu đen là công cụ phạm tội không có giá trị hoặc giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy Kaiser biển số 36L1-0771 Trần Văn L dùng đi trộm cắp. Bà Bùi Thị G khai mua của ông Trần Đại T nhưng bà G không cung cấp được giấy tờ mua bán xe, đăng ký xe chính chủ nên Cơ quan điều tra tiếp tục quy trừ chiếc xe máy tại kho vật chứng của Công an huyện Triệu Sơn để tiến hành xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật là đúng quy định. Bà G có quyền yêu cầu Cơ quan điều tra xác minh, xem xét giải quyết bảo vệ quyền lợi cho bà.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn L** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 27/8/2020, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến ngày 28/5/2020.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136, 331,333,336,337 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 lồng gà bằng hợp kim gồm nhiều thanh kim loại đan chéo nhau có chiều cao 40 cm, đáy hình chữ nhật kích thước (70 x 40) cm; 02 bì xác rắn màu xanh; 01 đèn pin nhãn hiệu HONGYE có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 02/VC/2021 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

- Án phí: Buộc Trần Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu**

